

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A
THÀNH PHỐ P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà V Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận A, thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Thiên D, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1999 tại thành phố P; nơi cư trú: Số 18/24 Lương Văn Can, phường T, quận Q, thành phố P; chỗ ở hiện tại: Số 8/84 Lê Khắc Cẩn, tổ 10 (tổ 16 cũ) phường NG, quận A, thành phố P; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thiên V và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 28-9-2022 đến ngày 30-9-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- Bị hại: Anh V Tiến Đ, sinh năm 1983, cư trú: Số 16/227 phố Phan Đăng Lưu, phường S, quận A, thành phố P. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đặng H S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24-01-2021, Trương Thiên D ngồi uống nước nhặt được 01 con dao dạng dao bài có vỏ gỗ màu vàng, rồi đến nhà anh họ Đặng H S để khoe, nhưng chỉ gặp được bạn gái của S là V Minh Khuê. D điều khiển xe mô tô chở chị Khuê đi đến quán Bi-a số 221, 223, 225 Hoàng Thiết Tâm, phường Bắc S, quận A, P để tìm anh S. Đến nơi, Khuê ngồi ở ngoài, còn D một mình đi vào trong quán gặp, rồi khoe với S về con dao. Lúc này, S kể chuyện với D về việc vừa bị anh V Tiến Đ xin đầu tiên và chỉ về phía anh Đ đang ngồi ở máy bắn cá trong cùng của quán. Anh Đ quay lại chửi S. Thấy vậy, S liền giật con dao trong tay D rồi tiến lại, chém vào mặt anh Đ. Thấy thế, anh Đ đứng dậy, dùng tay nắm S, còn S tiếp tục lao vào dùng dao chém anh Đ. D xông vào can ngăn, bị anh Đ xô đẩy, nên D cầm phần vỏ gỗ màu vàng của con dao đánh anh Đ. S chém anh Đ bị ngã vào khu vực gần giá để vỏ chai nước của quán, sau đó anh Đ lấy 01 vỏ chai đập vỡ và đâm 01 nhát trúng mặt của S. Thấy S bị thương, nên D đưa S đi điều trị thương tích, còn anh Đ được đưa đi bệnh viện cứu chữa vết thương.

Bản Kết luận giám định pháp y số 51/2021/TgT ngày 06-4-2021 của Trung tâm Pháp y P kết luận: Nạn nhân V Tiến Đ bị nhiều vết thương vùng đầu, mặt ngực, cẳng tay trái, không tổn thương xương hộp sọ, xương sườn, không tổn thương nội sọ, gãy 1/3 xương trụ trái đã được điều trị đang dần ổn định. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân V Tiến Đ là 20%. Các thương tích có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Bản án số 32/2022/HS-PT ngày 01-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P xét xử Đặng H S 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 28-09-2022, Trương Thiên D đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đã ra Thông báo truy tìm vật chứng là con dao và vỏ dao, các đối tượng đã sử dụng gây thương tích cho anh V Tiến Đ nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại V Tiến Đ được Đặng H S, Trương Thiên D cùng gia đình bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường thêm.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSKA ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố P truy tố Trương Thiên D về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng, thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan, đúng sự thật, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo ân hận, tha thiết xin lỗi

bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, ra đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình cam đoan bảo lãnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo tiếp tục lao động lương thiện. Đề nghị Tòa án quyết định cho bị cáo được hưởng sự khoan H của pháp luật, được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trương Thiên D từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ nguyên tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Về dân sự: Bị hại V Tiến Đ không yêu cầu. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 24-01-2021, tại khu vực quán Bi-a số 221, 223, 225 Hoàng Thiết Tâm, phường Bắc S, quận A, P, Đặng H S dùng 01 con dao dạng dao bài có vỏ gỗ màu vàng chém anh Đ; Trương Thiên D đã thực hiện hành vi dùng vỏ dao đánh gây thương tích cho anh V Tiến Đ với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trương Thiên D đồng phạm với Đặng H S phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe,

trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trương Thiện Đồng phạm tội với Đặng H S cố ý gây thương tích cho bị hại V Tiến Đ, nên cần áp dụng các điều 17, 58 BLHS để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Cần đánh giá khách quan vai trò đồng phạm của bị cáo Dthấp hơn Đặng H S, không trực tiếp gây ra các thương tích nghiêm trọng cho bị hại.

[7] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết định khung hình phạt, mức bồi thường dân sự nhiều hơn chi phí thiệt hại, đề nghị của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; bố của bị cáo bảo lãnh cam đoan phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo tiếp tục lao động lương thiện; bảo đảm điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định theo các điều 2, 3 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bản án số 32/2022/HS-PT ngày 01-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P xét xử Đặng H S 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", nên cần xử phạt bị cáo Dthấp hơn Đặng H S, bảo đảm công bằng. Cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc bị cáo thỏa mãn điều kiện áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, bảo đảm ổn định an ninh trật tự tại địa phương, tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, phù hợp nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại gây ra.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại V Tiến Đ không yêu cầu thêm, nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Trương Thiên Dphạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Trương Thiên D27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường NG, quận A, thành phố P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. P;
- VKSND TP. P;
- Sở Tư pháp TP. P;
- VKSND quận A;
- Công an quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

V Ngọc Sinh